

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MÓNG CÁI
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: **64/2022/HSST**
Ngày: 05/8/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Nguyễn Văn Giang**

bà **Nguyễn Thị Hảo**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Ngọc Lâm**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông **Bùi Tuấn Ninh**, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Giang N (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 13/2/1986, tại: M, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: khu Tràng Lộ, phường T, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Th và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 06/6/2022 bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đầu thú ngày 11/4/2022. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Bùi Văn Th (*tên gọi khác: không*); sinh ngày 04/10/1981, tại: Thái Bình;

Nơi cư trú: khu Hồng Hà, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn X (đã chết) và bà Phạm Thị V; vợ: Nguyễn Thị Hải B, con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 06/6/2022 bị Công an thành phố Móng Cái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt ngày 11/4/2022. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3/Nguyễn Văn M (tên gọi khác: không); sinh ngày 10/12/1973, tại: M, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Hoàng Thị T; vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn), con: có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 06/6/2022 bị Công an thành phố Móng C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt ngày 11/4/2022. Hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông **Ngô Duy H**, sinh năm 1968; nơi đăng ký thường trú: khu Hồng Phong, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Dương Minh T**, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: khu Hồng Hà, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà **Trương Thị G**, sinh năm 1964; nơi đăng ký thường trú: khu Hồng Phong, phường N D, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông **Đặng Văn N**, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: khu Hồng Kỳ, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Ông **Đỗ Thành C**, sinh năm 1969; nơi đăng ký thường trú: thôn 10A, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Lương Văn H**, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1976; nơi đăng ký thường trú: thôn Đường, xã A, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện tại: khu Thọ Xuân, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh **Phạm Mạnh T**, sinh năm 1986; nơi đăng ký thường trú: thôn 6, xã Hải Đông, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện tại: thôn 8, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Chị **Hồ Thị Thu H**, sinh năm 1973; nơi cư trú: khu 1, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- Người chứng kiến: Anh **Tạ Văn C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn Giang N, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M đã 2 lần trộm cắp tài sản vào ngày 05/4/2022 và ngày 06/4/2022 cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 05/4/2022, khi Nguyễn Giang N đang ngồi uống nước cùng Bùi Văn Th và Nguyễn Văn M tại quán nước chè khu Thượng Trung, phường N, thành phố M thì N khởi xướng, rủ Th và M đi lấy trộm cánh công bằng kim loại ở khu nghĩa trang xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Th và M cùng đồng ý. M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo biển kiểm soát 14K1- 085.32 chở N, còn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 14P7- 8934 đi đến nghĩa trang ở thôn 11, xã Hải Xuân. N, Th và M đi bộ đến khu lăng mộ của gia đình ông Đỗ Thành C thấy tại lối ra vào lăng mộ có gắn 02 cánh công bằng kim loại không có người trông coi. Nam cùng Thắng, Mẹo dùng tay đẩy ngược cánh công ra phía ngoài, làm gãy bản lề gắn ở tường trụ của lăng mộ, rồi cùng nhau vận chuyển lên xe mô tô biển kiểm soát 14K1-085.32 để N điều khiển chở Th ngồi phía sau giữ. Sau đó N, Th và M mang 02 (hai) cánh công lấy trộm được đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị Th tại khu Thọ Xuân, phường H, thành phố M để bán. Khi bán N, Th, M không nói cho chị Thơ biết đó là tài sản do trộm cắp và bán được 1.100.000 (một triệu một trăm nghìn đồng). Mẹo dùng số tiền bán được đi đến khu vực công Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái mua ma túy của người đàn ông không quen biết và cùng Th, M sử dụng hết.

Lần thứ hai: khoảng 02 giờ ngày 06/4/2022, sau khi cùng nhau sử dụng ma túy, N tiếp tục rủ Th, M đi đến các khu nghĩa trang trên địa bàn thành phố M lấy trộm các cánh công bằng kim loại để bán lấy tiền, Th và M đồng ý. M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14K1- 085.32 chở N, còn Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P7-8934 đi đến nghĩa trang ở khu Hồng Kỳ, phường N, thành phố M. N, T và M đi bộ đến lăng mộ của các gia đình ông Ngô Duy H, ông Đặng Văn N, bà Trương Thị Gi, anh Dương Minh T và thấy các lăng mộ có gắn công bằng kim loại tại lối vào và không có người trông coi, nên Nam, Thắng, Mẹo tiếp tục dùng phương thức đẩy ngược cánh công khiến công bị gãy bản lề gắn với trụ công rồi vận chuyển ra đặt lên xe mô tô cùng nhau vận chuyển đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Lương Văn H tại khu 2, phường H, thành phố M để bán. Khi bán N, Th và M không nói cho anh Hưng biết nguồn gốc của các cánh công, rồi thống nhất bán 08 (tám) cánh công lấy trộm được cho anh H với giá 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng), M tiếp tục dùng số tiền đi mua hết ma túy của người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực công Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, rồi cùng N, Th sử dụng hết.

Ngày 10/4/2022, ông Đỗ Thành C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M trình báo sự việc. Ngày 11/4/2022, chị Phạm Thị Th đem 02 cánh công bằng kim loại đã mua của N, Th, M đến giao nộp tại Công an thành phố Móng Cái.

Biết sự việc bị bại lộ nên ngày 11/4/2022 Nguyễn Giang N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố M đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Trong ngày 11/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn Th và Nguyễn Văn M và đã tạm giữ được toàn bộ 10 (mười) cánh công bằng kim loại các bị cáo trộm cắp và 02 xe mô tô sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 240 ngày 11/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái đã kết luận: 02 cánh công bằng kim loại, sơn màu ghi, cùng kích thước (280 x 73,5 cm), có tổng khối lượng là 108kg đã

qua sử dụng chiếm đoạt của gia đình ông Đỗ Thành C có giá trị là 3.704.000đ (ba triệu bảy trăm linh bốn nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 243 ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái đã kết luận: 02 cánh cổng bằng kim loại, sơn màu ghi, cùng kích thước (175 x 143 cm), có tổng khối lượng là 62kg đã qua sử dụng của gia đình ông Ngô Duy H có giá trị là 2.856.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn đồng); 02 cánh cổng bằng kim loại, sơn màu đỏ, cùng kích thước (140 x 77 cm), có tổng khối lượng là 34kg đã qua sử dụng của gia đình ông Đặng Văn N có giá trị là 1.190.000đ (một triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) 02 cánh cổng bằng kim loại, sơn màu xanh, cùng kích thước (184 x 104 cm), có tổng khối lượng là 68kg đã qua sử dụng của gia đình anh Dương Minh T có giá trị là 2.380.000đ (hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); 02 cánh cổng bằng kim loại, sơn màu ghi, cùng kích thước (196 x 73 cm), có tổng khối lượng là 26kg đã qua sử dụng của gia đình bà Trương Thị G có giá trị là 624.000đ (sáu trăm hai mươi bốn nghìn đồng). Tổng trị giá 08 cánh cổng nêu trên là 7.050.000đ (bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 18/4/2022 và ngày 01/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản đã thu hồi được cho ông Ngô Duy H, ông Đặng Văn N, anh Dương Minh T, bà Trương Thị Gi và ông Đỗ Thành C và 02 (hai) chiếc xe mô tô cho anh Phạm Mạnh T, chị Hồ Thị Thu H.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại ông Đỗ Thành C, ông Ngô Duy H, ông Đặng Văn N, anh Dương Minh T, bà Trương Thị Gi trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt các ông, bà đều có lời khai thể hiện như nội dung vụ án. Về phần bồi thường dân sự ông H, ông Công, ông N, anh T, bà G đều đã nhận lại được số tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của gia đình các ông, bà và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thtrong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện việc chị mua 02 (hai) cánh cổng bằng kim loại của các bị cáo, chị hoàn toàn không biết do các bị cáo chiếm đoạt của người khác. Chị đã giao nộp cho cơ quan Công an 02 (hai) cánh cổng mà các bị cáo đã bán cho chị. Đến nay chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua 02 (hai) cánh cổng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn H trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện việc anh mua số tài sản trên của N, T, M, anh hoàn toàn không biết do các bị cáo chiếm đoạt của người khác. Anh đã giao nộp cho cơ quan Công an 08 (tám) cánh cổng bằng kim loại các bị cáo đã bán cho anh. Đến nay anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra mua 08 (tám) cánh cổng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Mạnh Tr trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện: anh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 14K1 - 085.32 vào ngày 04/4/2022 Nguyễn Văn M mượn của anh chiếc mô tô trên để đi có việc, sau đó Mẹo dùng chiếc xe trên

để chở tài sản đã trộm cắp anh hoàn toàn không biết. Anh đã nhận lại được chiếc xe và không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thu H trong quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt có lời khai thể hiện: chị là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave, biển kiểm soát 14P7-8934 vào ngày 03/4/2022 Bùi Văn Thắng mượn của chị chiếc mô tô trên để đi có việc, sau đó Thắng dùng chiếc xe trên để chở tài sản đã trộm cắp chị hoàn toàn không biết. Chị đã nhận lại được chiếc xe và không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số: 64/CT - VKSMC ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Giang N, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai lại toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và quá trình điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Giang Nam.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Giang N từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú 11/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Thắng.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Mẹo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nam và Thắng không nói lời sau cùng. Bị cáo Mẹo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội. Đánh giá nội dung Đơn trình báo ngày 10/4/2022 và ngày 13/4/2022; Kết luận định giá tài sản số 240 ngày 11/4/2022 và số 243 ngày 13/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Móng Cái; các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; lời khai của các bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: trong 02 (hai) ngày 05/4/2022 tại thôn 11, xã H, thành phố M và ngày 06/4/2022 tại khu Hồng Kỳ, phường N, thành phố M Nguyễn Giang N, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 10 (mười) cánh công bằng kim loại của các gia đình ông Đỗ Thành C, ông Ngô Duy H, ông Đặng Văn N, anh Dương Minh T, bà Trương Thị G tổng trị giá 10.754.000đ (mười triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, mặc dù biết pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nhưng để có tiền mua ma túy sử dụng các bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.754.000đ (mười triệu bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi chiếm đoạt được tài sản và mang đi bán như vậy tội phạm mà các bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Đây là hành vi nguy hiểm trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an ninh, trật tự xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có tiền mua ma túy các bị cáo đã hiện hành vi trộm cắp bất hợp pháp tài sản của bị hại. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò. Bị cáo N là người khởi xướng và nói địa điểm đi trộm cắp nên giữ vai trò chính. Bị cáo Th và M là người cùng Nam thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy giữ vai trò thấp hơn. Do đó, bị cáo Nam phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Th và M.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã 02 (hai) lần thực

hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nam sau khi phạm tội đã ra đầu thú và bị cáo Mẹo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo Mẹo và bị cáo Nam được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có công việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường dân sự và vật chứng:

- Về bồi thường dân sự: bị hại ông Đỗ Thành C, ông Ngô Duy H, ông Đặng Văn N, anh Dương Minh T, bà Trương Thị G không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền chị Phạm Thị Th và anh Lương Văn H đã bỏ ra để mua số tài sản do các bị cáo đã chiếm đoạt của người khác, chị Th và anh H không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại tiền cho anh, chị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, BKS 14K1 - 085.32 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T và anh không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Wave, biển kiểm soát 14P7-8934 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H và chị không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Đối với chị Phạm Thị Th, anh Lương Văn H có hành vi mua các cánh cổng bằng kim loại do bị cáo N, Th, M chiếm đoạt của người khác, tuy nhiên chị Th, anh Hưng không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp, nên không có căn cứ để xử lý.

- Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã làm rõ xe mô tô biển kiểm soát 14P7-8934 bị cáo Th mượn của chị Hồ Thị Thu H; xe mô tô biển kiểm soát 14K1-085.32 bị cáo M mượn của anh Phạm Mạnh Tr. Chị H và anh Tr đều không biết các bị cáo Th, M sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Giang N, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M**, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Giang N* **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo *Bùi Văn Th* **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn M* **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/4/2022.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo *Nguyễn Giang N, Bùi Văn Th, Nguyễn Văn M* mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Thi hành án;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng Cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an Tp Móng cái;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Huệ

